

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 28-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Kim Quy

Ông Phạm Thế Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân Đ; sinh ngày 08 tháng 8 năm 1988 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn ÊCăm, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân K (đã chết) và bà Phạm Thị G, sinh năm 1954. Bị cáo là con thứ 6 trong gia đình có 8 anh em.

Tiền án: Ngày 23/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/5/2018; Ngày 06/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/6/2022, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T; sinh ngày 06 tháng 10 năm 1984 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Tiến N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1954. Vợ là Đinh Thị Mỹ Hoa D sinh năm 1989; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/6/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 41 tháng tù về tội cướp tài sản và cưỡng đoạt tài sản; ngày 18/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xử phạt 03 tháng 26 ngày tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 02/8/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 24/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo đã chấp hành xong tất cả hình phạt và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 1979

Trú tại: Số A H, tổ dân phố E, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

- *Người làm chứng*: Ông Trần Đăng V, sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 07/9/2023, Nguyễn Xuân Đ, trú tại buôn ÊCăm, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đi vào khu vực rẫy thuộc thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, Đ phát hiện vườn sầu riêng của chị Nguyễn Thị Tuyết S gần thu hoạch nhưng không có ai trông coi. Thấy vậy, Đ nảy sinh ý định trộm cắp trái sầu riêng đem bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ gọi điện cho Nguyễn Văn T, trú tại thôn B, xã B, huyện K để rủ T đi trộm cắp sầu riêng thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe máy loại Sirius màu đỏ-đen, gắn biển kiểm soát 59P2-899.58 đến đón Đ. Rồi T chạy xe máy chở Đ đến khu vực rẫy của chị S. Lúc này, T và Đ để xe máy cách rẫy của chị S khoảng 100m, T mở cốp xe lấy 01 con dao Thái Lan (do T để sẵn từ trước) đưa cho Đ cầm. Rồi T và Đ đi bộ đến rẫy vào vườn sầu riêng của chị S. Khi đó, Đ leo lên cây dùng dao cắt cuống trái sầu riêng, còn T đứng dưới nhặt trái sầu riêng bỏ ra mép đường. Sau khi hái được 58 trái sầu riêng thì T và Đ gom những trái sầu riêng vừa cắt trộm được ra chỗ để xe. Sau đó, T điều khiển xe máy chở Đ về nhà T lấy Rơ Mooc (xe lôi) gắn vào xe máy rồi chạy vào chở 58 trái sầu riêng cắt trộm được về. T và Đ bóc hết số sầu riêng

lên xe và lấy hai tấm bạt mang theo tủ lại; sau đó T điều khiển xe máy kéo Rơ Mooc và chở Đ về nhà T tại thôn B, xã B, huyện K. Về đến nhà, T tháo và để Rơ M ở góc sân phía trước nhà T, rồi điều khiển xe mô tô chở Đ về nhà. Sau đó, T chạy xe về nhà ngủ. Sáng ngày 08/9/2023, T điện thoại cho anh Trần Đăng V, trú tại thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (là người chuyên đi thu mua sầu riêng) hỏi bán sầu riêng, anh V đồng ý mua và hẹn sáng ngày 09/9/2023 qua mua. Đến 09 giờ 30 ngày 09/9/2023, khi T và Đ đang bán số trái sầu riêng trộm cắp được cho anh V thì lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện thu giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG ngày 11/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 58 trái sầu riêng có khối lượng 209kg, trị giá là 14.630.000 đồng.

Cáo trạng số 34/CT-VKS-HS ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn T về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

Bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản tại rẫy của chị Nguyễn Thị Tuyết S vào ngày 07/9/2023 là 58 trái sầu riêng, tài sản có giá trị 14.630.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn T phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2, Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 58 trái sầu riêng có khối lượng 209kg là tài sản của bị hại Nguyễn Thị Tuyết S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 19/QĐ-ĐCSHS-KTMT bằng hình thức trả lại cho chị Nguyễn Thị Tuyết S là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 02 cái bạt đã cũ, rách, có dính đất, một cái bạt màu vàng và một cái bạt màu xanh nhạt; 01 con dao thái lan dài 21,7cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm, rộng 02 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,2 cm, rộng 1,9cm, mũi nhọn và 01 (một) biển số 59P2-899.58 là công cụ, phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị hoặc không sử dụng được nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cái Rơ mooc bằng kim loại, kích thước 269x104x87,5 cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, bên trong gắn 02 thẻ sim điện thoại là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với ông Trần Đăng V là người đã mua 58 trái sầu riêng do Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn T trộm cắp mà có. Tuy nhiên, ông V không biết các tài sản này là tài sản Đ, T phạm tội mà có. Do vậy, không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen – đỏ, số khung: RLCS5C630BY519879, số máy: 5C63-519932, gắn biển số 59P2-899.58 mà Nguyễn Văn T cùng Nguyễn Xuân Đ sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 07/9/2023. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên có biển kiểm soát 77C1-048.16, là của chị Nguyễn Thị S1, sinh năm 1989, trú tại thôn H, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định đứng tên chủ sở hữu. Ngày 04/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H, tỉnh Bình Định xác minh làm rõ nguồn gốc, chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô trên và tạm giữ để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

-Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại chị Nguyễn Thị Tuyết S đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự; Về trách nhiệm hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường luật pháp, nên vào đêm ngày 07/9/2023, tại vườn sầu riêng của chị Nguyễn Thị Tuyết S ở thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 58 trái sầu riêng với tổng khối lượng 209kg của gia đình chị Nguyễn Thị Tuyết S. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt được xác định là 14.630.000 đồng. Vì vậy, Cáo trạng số 34/CT-VKS-HS ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ Nguyễn Văn T về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm, do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Đ phạm tội theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ Luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm.”

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi của các bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác với mục đích tham lam tư lợi cá nhân nên các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản là 58 trái sầu riêng với tổng trọng lượng 209 kg có tổng trị giá 14.630.000đ. Hội đồng xét xử nhận thấy trong vụ án có hai bị cáo, tính chất phạm tội khác nhau nên cần phân hóa để quyết định hình phạt cho phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện.

Bị cáo Nguyễn Xuân Đ là người khởi xướng và rủ rê bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện hành vi phạm tội và là người thực hành tích cực. Bị cáo là người đang có tiền án về tội trộm cắp, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng tái phạm nguy hiểm quy định tại khoản 2 Điều 173 bộ luật hình sự, do đó, hình phạt của bị cáo Đ nặng hơn so với bị cáo T là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò người giúp sức, do đó, hình phạt của bị cáo T nhẹ hơn bị cáo Đ.

Xét thấy các bị cáo là người có tiền án cũng như nhân thân xấu, sau khi chấp hành án về không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, do đó, cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời bảo đảm, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại là chị Nguyễn Thị Tuyết S có đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015 cần được xem xét, áp dụng đối với các bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện để các bị cáo sớm có cơ hội trở lại hòa nhập với cộng đồng, xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 58 trái sầu riêng có khối lượng 209kg là tài sản của bị hại Nguyễn Thị Tuyết S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 19/QĐ-ĐCSHS-KTMT bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Nguyễn Thị Tuyết S là phù hợp.

Đối với 02 cái bạt đã cũ, rách, có dính đất, một cái bạt màu vàng và một cái bạt màu xanh nhạt; 01 con dao thái lan dài 21,7cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm, rộng 02 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,2 cm, rộng 1,9cm, mũi nhọn và 01 (một) biển số 59P2-899.58 (biển số giả) là công cụ, phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị hoặc không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cái Rơ mooc bằng kim loại, kích thước 269x104x87,5 cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại của bị cáo Nguyễn Xuân Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, bên trong gắn 02 thẻ sim điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn T là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với ông Trần Đăng V là người đã mua 58 trái sầu riêng do Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn T trộm cắp mà có. Tuy nhiên, ông V không biết các tài sản này là tài sản Đ, T phạm tội mà có. Do vậy, không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen – đỏ, số khung: RLCS5C630BY519879, số máy: 5C63-519932, gắn biển số 59P2-899.58 mà Nguyễn Văn T cùng Nguyễn Xuân Đ sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 07/9/2023. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên có biển kiểm soát 77C1-048.16, là của chị Nguyễn Thị S1, sinh năm 1989, trú tại thôn H, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định đứng tên chủ sở hữu. Ngày 04/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H, tỉnh Bình Định xác minh làm rõ nguồn gốc, chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô trên và tạm giữ để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

-Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại chị Nguyễn Thị Tuyết S đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự; Về trách nhiệm hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS 2015, điểm a **khoản 1, Điều 23** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn T phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2023.

[2] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 cái bạt đã cũ, rách, có dính đất, một cái bạt màu vàng và một cái bạt màu xanh nhạt; 01 con dao thái lan dài 21,7cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm, rộng 02 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,2 cm, rộng 1,9cm, mũi nhọn và 01 (một) biển số 59P2-899.58.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 cái Rơ mooc bằng kim loại, kích thước 269x104x87,5 cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại của bị cáo Nguyễn Xuân Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, bên trong gắn 02 thẻ sim điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn T.

Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana.

-Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn T không phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Tuyết S.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện Krông Ana;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện Krông Ana;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Soái